

## ENGLISH TEACHER CLUB



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



NGUYỄN TRƯỜNG GIANG  
PHẠM TRÍ ĐỨC - NGUYỄN TRUNG HIỀU



# MATH 4

in My World



A+

$$A+B=C$$

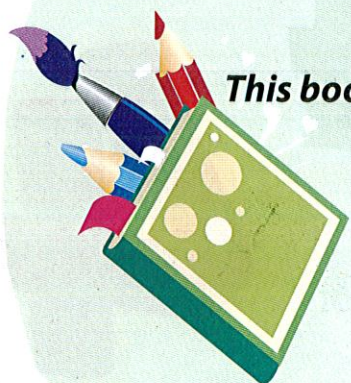


NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Tổ chức biên soạn:

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh -  
Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định



**This book belongs to** .....

**Class** .....

**School** .....







## Lời nói đầu

Bộ sách **Math in My World** là bộ sách được biên soạn nhằm giúp các em học sinh Tiểu học làm quen và rèn luyện ngôn ngữ tiếng Anh trong môn Toán.

Sách **Math in My World 4** được thiết kế theo từng bài học với các phần **Lí thuyết** (Let's learn và Vocabulary) gồm các kiến thức mới và các thuật ngữ được sử dụng trong bài học; phần **Luyện tập** (Let's practice) với các bài toán có các câu lệnh đơn giản theo chủ đề của bài để học sinh ghi nhớ, vận dụng; phần **Tự luyện** (Let's try) có các bài tập để các em tự rèn luyện và phần **Liên hệ thực tế** (Math in My World) với các bài tập, trò chơi hoặc một thử thách theo các chủ đề gắn liền với thực tế cuộc sống, giúp cho việc học Toán trở nên sinh động và gần gũi hơn. Sách được trình bày đẹp mắt, phù hợp với chuẩn kiến thức và tâm lí của trẻ lớp 4.

Nội dung của quyển sách bao gồm 4 chương với 15 đơn vị bài học và 3 bài ôn:

Chương 1: Số có 4 chữ số và số có 5 chữ số.

Chương 2: Số; Khối lượng.

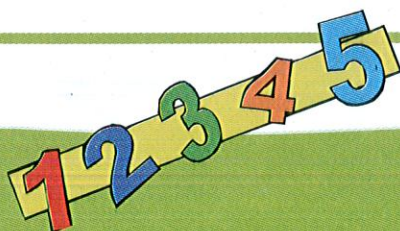
Chương 3: Đo thời gian; Các phép toán cơ bản với số.

Chương 4: Hình học; Các số chia hết cho 2, 5, 3, 9.

Thông qua các dạng bài tập đa dạng, hợp lí và lời cuốn, học sinh có thể vừa luyện tập tiếng Anh vừa học Toán. Điều này sẽ giúp các em cảm thấy thích thú khi học tiếng Anh bằng Toán và tạo cho các em bước nền quan trọng để có thể tiếp cận các kì thi tiếng Anh và Toán quốc tế trong tương lai.

Với mục đích tốt đẹp mà nhóm tác giả mong muốn đạt được, chúng tôi hi vọng quyển sách sẽ được quý thầy cô, quý phụ huynh cùng các em học sinh đón nhận. Chúng tôi cũng rất mong muốn nhận những ý kiến đóng góp để nội dung quyển sách ngày càng hoàn thiện hơn.

**NHÓM TÁC GIẢ**





# Contents

Back to school

5



## Chapter 1 4-Digit and 5-Digit Numbers

Unit 1	4-Digit Numbers	10
Unit 2	Practice with 4-Digit Numbers	14
Unit 3	5-Digit Numbers	16
Unit 4	Practice with 5-Digit Numbers	19

## Chapter 2 Numbers; Capacity and Mass

Unit 5	6-Digit Numbers; Comparison	22
Unit 6	Million and Millions Period	25
Unit 7	Units of Mass	28
Review 1		31

## Chapter 3 Measuring Time; The Basic Operations with Natural Numbers

Unit 8	Seconds – Century	34
Unit 9	Arithmetic Mean; Chart	37
Unit 10	Addition – Subtraction with Natural Numbers	40
Review 2		43

## Chapter 4 Geometry; Divisibility rules for 2; 5; 3; 9

Unit 11	Square Decimeter ( $\text{dm}^2$ ); Square Centimeter ( $\text{cm}^2$ )	46
Unit 12	Acute Angle, Obtuse Angle and Straight Angle	49
Unit 13	Divisibility Rules for 2; 5.	52
Unit 14	Divisibility Rules for 3; 9.	55
Unit 15	Cumulative Practice	57
Review 3		58





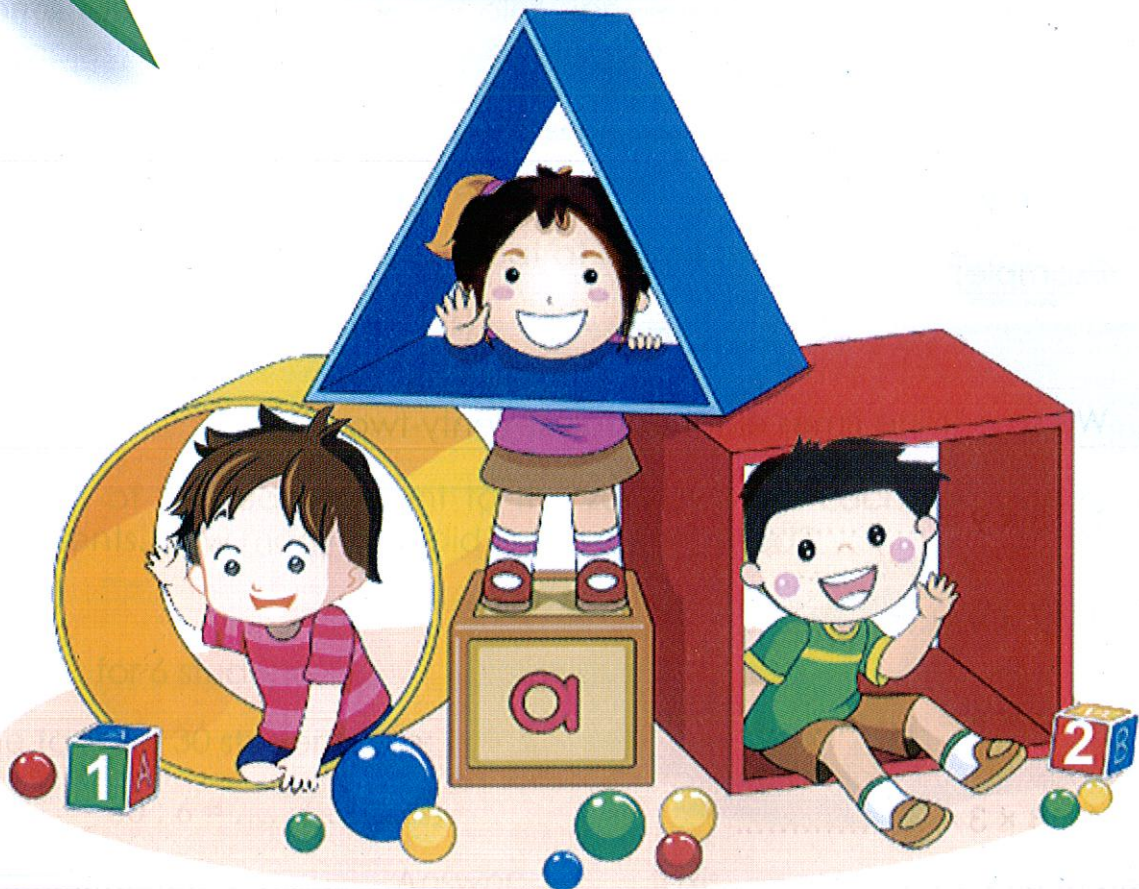
# Back to School

ENGLISH TEACHER CLUB

Hi, friends! Welcome to **Math in My World 4!**

We will go on the journey to explore the world of math and we will find out how interesting it is!

Before we start, let's see how well you know about math! Are you ready? Let's get started!







## 1. Fill in the blanks.

Number	Hundreds	Tens	Ones
289	.....	.....	.....
.....	8	5	6
3.....	.....	6	7
...72	7	.....	.....
...9...	9	.....	9
6.....6	.....	6	.....

## 2. Multiply.

Example:

$$9 \times 8 = 72$$

We say: "Nine times eight equals seventy-two."

1.  $3 \times 9 = \dots\dots\dots$

2.  $7 \times 4 = \dots\dots\dots$

3.  $5 \times 6 = \dots\dots\dots$

4.  $3 \times 3 = \dots\dots\dots$



### 3. Choose and circle the correct answer.

Example:

$$64 : 8 = \dots\dots\dots$$

- A. 8      B. 9      C. 7

We say: "Sixty-four divided by eight equals eight, so Eight is the correct answer and we choose and circle letter A."

a.  $72 : 8 = \dots\dots\dots$       A. 8      B. 9      C. 7

b.  $32 : 4 = \dots\dots\dots$       A. 8      B. 9      C. 7

c.  $63 : 9 = \dots\dots\dots$       A. 8      B. 9      C. 7

d.  $42 : 6 = \dots\dots\dots$       A. 8      B. 9      C. 7

### Problem solving

4. Long, Hoa and Oanh like apples very much. Each of them can eat 3 apples at a time. How many apples can they eat at a time in all?

#### Solution

Each student can eat 3 apples at a time.

The apples three students can eat at a time are:

$$3 \times 3 = \dots\dots\dots \text{ (apples)}$$

Answer:  $\dots\dots\dots$  apples



5. A class of 30 students went to the zoo by taxi. Each taxi can carry 6 students. How many taxis did the students need?

#### Solution

1 taxi is for 6 students.

The taxis for 30 students are:

$$30 : 6 = \dots\dots\dots \text{ (taxis)}$$

Answer:  $\dots\dots\dots$  taxis





6. Nam practices playing the guitar for 2 hours a day.  
How many hours does he practice in 6 days?

**Solution**

The hours he practices in 6 days are:

$$2 \times 6 = \dots\dots\dots(\text{hours})$$

Answer:.....(hours)



7. Khoi has 8 tapes of his favorite songs.

Each tape has 9 songs on it. How many songs does Khoi have in all?

**Solution**

The songs Khoi has in all are:

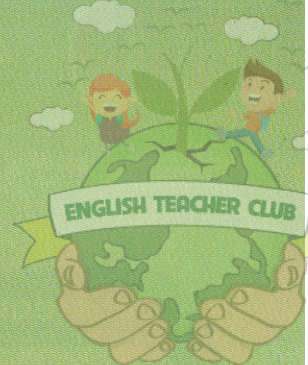
$$8 \times 9 = \dots\dots\dots(\text{songs})$$

Answer:.....(songs)





# 4-Digit and 5-Digit Numbers



*I'm lost.  
Help me, please!*

*What's your  
address, kid?*

*It's one thousand  
five hundred eleven  
Lac Long Quan  
street, Miss.*

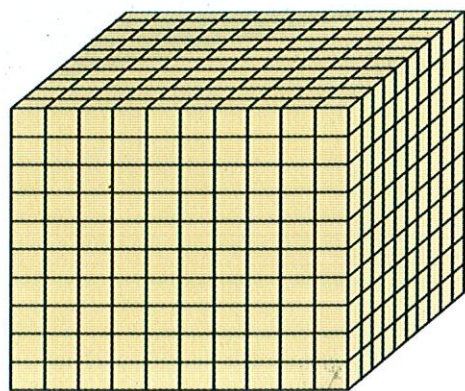




# Unit 1 4-Digit Numbers



Let's learn



1 Thousand



1 Hundred



1 Ten



1 One

## Objectives

- To identify the value of the digit in the number
- To know how to read and write 4-digit numbers

## Vocabulary

thousands

10 ones = 1 ten

10 tens = 1 hundred

10 hundreds = 1 thousand

Thousands	Hundreds	Tens	Ones
1	1	1	1
		1	1
			1
			1
			1
			1
1	1	2	6

Write in number: 1,126

Write in words: One thousand one hundred twenty-six



Let's practice



**1. Read and match.**

1,274

Eight thousand eight hundred ninety

3,360

Three thousand eight hundred eighty-one

2,118

One thousand two hundred seventy-four

7,557

Two thousand one hundred eighteen

3,881

Seven thousand five hundred fifty-seven

4,450

Three thousand three hundred sixty

8,890

Four thousand four hundred fifty

**2. Place the value of the digit in the following numbers.**

Example: Place the value of seven thousand five hundred twenty-two:



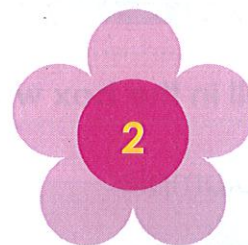
thousands



hundreds

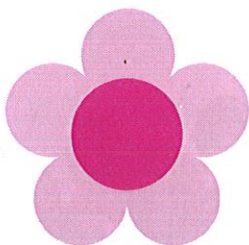


tens

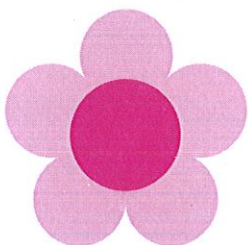


ones

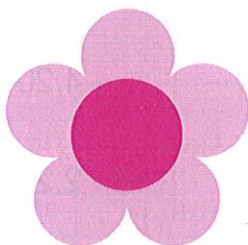
a. Place the value of four thousand five hundred six:



thousands



hundreds



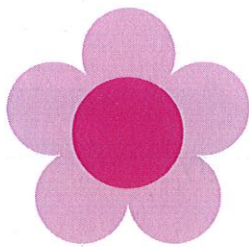
tens



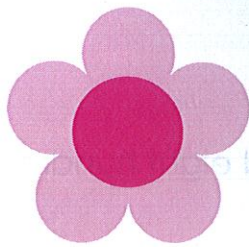
ones



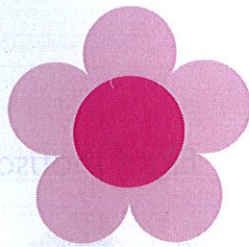
b. Place the value of five thousand three hundred seventy-seven:



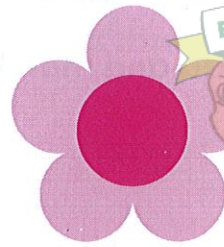
thousands



hundreds



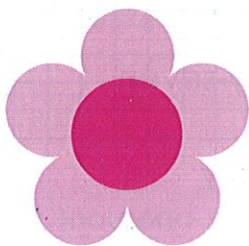
tens



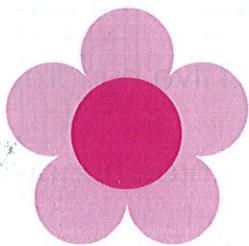
ones

ENGLISH TEACHER CLUB

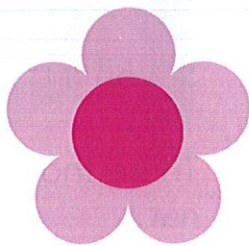
c. Place the value of nine thousand six hundred ninety-nine:



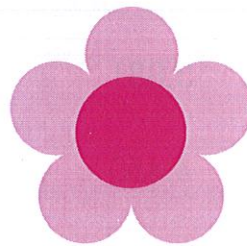
thousands



hundreds



tens



ones

Let's try

1. Fill in the box with  $>$ ,  $<$  or  $=$ .

Example: 3,352  3,358

We say: "Three thousand three hundred fifty-two is less than three thousand three hundred fifty-eight."

a. 2,229  2,292

b. 4,027  4,207

c. 2,202  2,202

d. 7,575  7,557





## 2. Find the sum then write in words.

Example:

$4,001 + 9 = 4,010 \rightarrow$  Four thousand one plus nine equals four thousand ten.

a.  $2,009 + 11 = \dots\dots\dots \rightarrow \dots\dots\dots$

$\dots\dots\dots$

b.  $9,900 + 10 + 19 = \dots\dots\dots \rightarrow \dots\dots\dots$

$\dots\dots\dots$

c.  $5,009 + 91 + 10 = \dots\dots\dots \rightarrow \dots\dots\dots$

$\dots\dots\dots$

### Math in my world

Write the numbers in words and say what they are used for.



Car number plate

$\dots\dots\dots$

$\dots\dots\dots$



$\dots\dots\dots$

$\dots\dots\dots$

$\dots\dots\dots$



$\dots\dots\dots$

$\dots\dots\dots$

$\dots\dots\dots$



# Unit 2 Practice with 4-Digit Numbers



## 1. Write the numbers in words. Which place does digit 5 belong to in each number?

Example:

2,453: Two thousand four hundred fifty-three and digit 5 belongs to Tens.

a. 5,243: .....

.....

b. 2,543: .....

.....

c. 3,625: .....

.....

d. 6,453: .....

.....

## 2. Write in numbers.

Example: Four thousand three hundred: 4,300.

a. Five thousand three hundred sixteen: .....

b. Two thousand three hundred one: .....

c. Seven thousand four hundred twenty-one: .....

d. Nine thousand ninety-nine: .....

## 3. Find the sum then write it in words.

Example:  $5,291 + 9 = 5,300$ : Five thousand three hundred

a.  $8,758 + 2 =$  .....: .....

b.  $8,889 + 1 =$  .....: .....

c.  $3,754 + 3 =$  .....: .....

d.  $4,367 + 3 =$  .....: .....





#### 4. Problem solving.

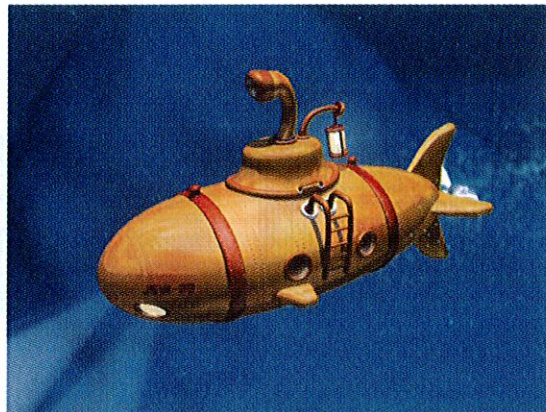
a. A modern submarine has a test depth of 1,300 m and is estimated to submerge 400 m more. How deep can the submarine go?

##### *Solution*

The depth the submarine can go is:

$$1,300 + 400 = \dots\dots\dots(m).$$

Answer: .....m.



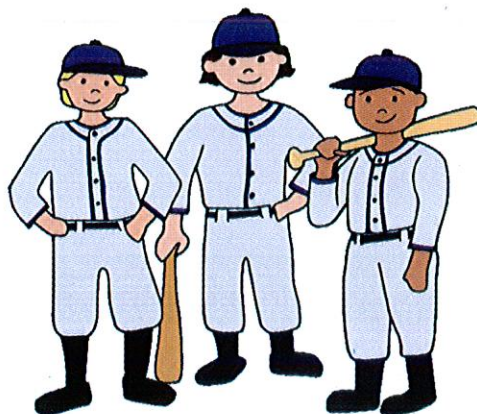
b. A baseball team plays 1,620 games in 10 years. If it lost 109 games, how many games did it win? (There are no ties in baseball.)

##### *Solution*

The number of games the baseball team won is:

$$1,620 - 109 = \dots\dots\dots(\text{games}).$$

Answer: .....games

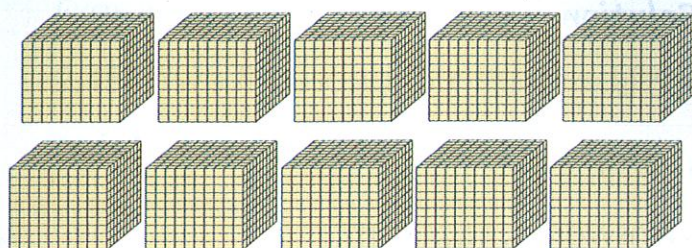




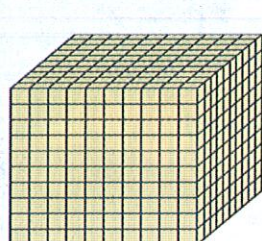
# Unit 3 5-Digit Numbers

ENGLISH TEACHER CLUB

Let's learn



10 Thousands



1 Thousand



1 Hundred



1 Ten



1 One

10 ones = 1 ten

10 tens = 1 hundred

10 hundreds = 1 thousand

10 thousands = 1 ten thousand

Ten thousands	Thousands	Hundreds	Tens	Ones
1	1	1	1	1
			1	1
				1
				1
				1
				1
1	1	1	2	6

Write in number: 11,126

Write in words: Eleven thousand one hundred twenty-six





Let's practice

1. Read and write in words or numbers.

Write in number	Ten thousands	Thousands	Hundreds	Tens	Ones	Write in words
37,025	3	7	0	2	5	Thirty-seven thousand twenty-five
72,189						
	5	3	7	8	0	
						Ten thousand two hundred

2. Write in numbers or words.

Example:

42,736

Forty-two thousand seven hundred thirty-six

a. Twenty-seven thousand thirty

.....

b. 99,999

.....

.....

.....

c. Ten thousand seven hundred eight

.....





Let's try

1. Fill in the box with  $>$ ,  $<$  or  $=$ .

Example: 40,328  43,028

We say: "Forty thousand three hundred twenty-eight is less than forty-three thousand twenty-eight."

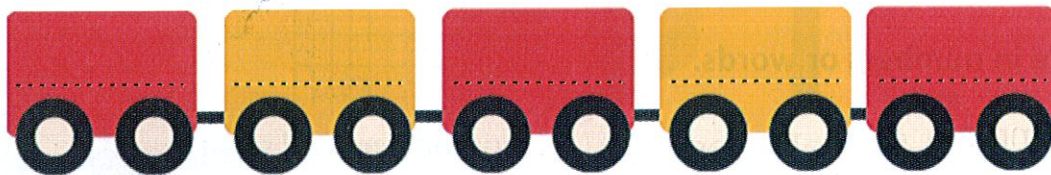
a. 19,985  19,958

b. 82,356  82,356

c. 27,003  26,999

2. Arrange the following numbers from least to greatest:

29,878; 23,989; 29,837; 29,838; 29,887.



### Math in my world

1



Write down the number in words and say what you see.

.....  
.....  
.....

2



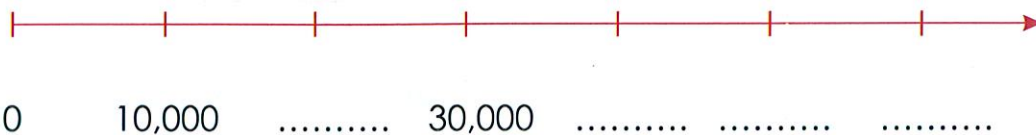
Write down the number in words and say what it is used for.

.....  
.....  
.....



## 1. Fill in the blanks.

a. Fill in the blanks under the number line with suitable numbers:



b. Fill in the blanks.

46,000; 47,000; .....; .....; .....; 51,000; .....

## 2. Fill in the boxes.

Write in number	Ten thousands	Thousands	Hundreds	Tens	Ones	Write in words
45,271	4	5	2	7	1	Forty-five thousand two hundred seventy-one
99,107						
16,122						
						Eighty thousand one hundred five
	1	0	0	0	8	

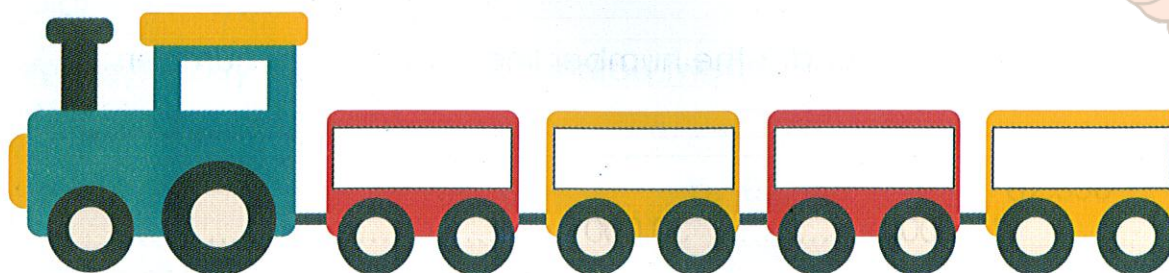




### 3. Ordering numbers.

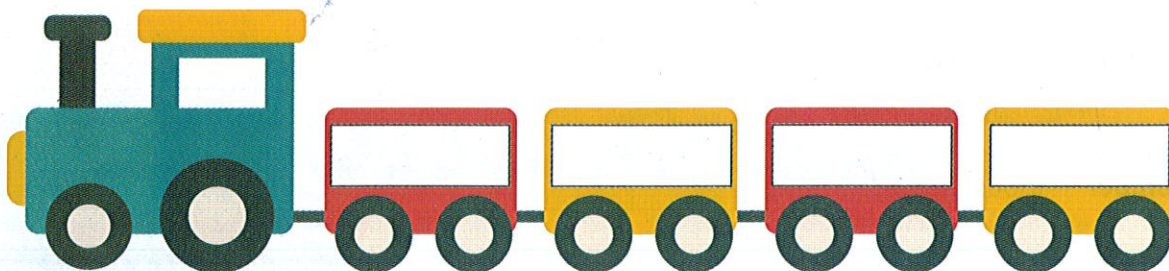
a. Arrange the following numbers from least to greatest:

65,371; 75,631; 56,731; 67,351



b. Arrange the following numbers from greatest to least:

82,697; 62,978; 92,678; 79,862



### 4. Fill in the box with $>$ , $<$ or $=$ .

Example: 43,270  $>$  37,420

We say: "Forty-three thousand two hundred seventy is greater than thirty-seven thousand four hundred twenty."

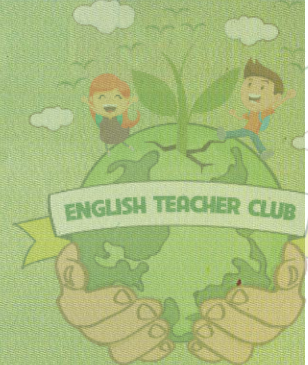
a. 28,676  28,676

b. 58,700  58,900

c. 97,521  97,400

d. 65,300  95,300





**How much do you weigh?**

**Are you overweight?**



# Unit 5 6-Digit Numbers; Comparison



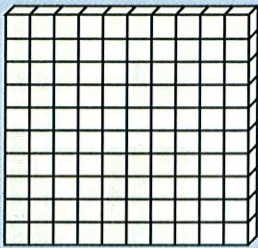
ENGLISH TEACHER CLUB

## Objectives

- To identify how 6-digit numbers look like
- To know how to read and write 6-digit numbers

Let's learn

### 1. One – Ten – Hundred

			
<b>Write in words:</b>	1 one	10 ones = 1 ten	10 tens = 1 hundred
<b>Write in number:</b>	1	10	100

### 2. Thousand – Ten thousand – Hundred thousand

10 hundreds = 1 thousand = 1,000

10 thousands = 1 ten thousand = 10,000

10 ten thousands = 1 hundred thousand = 100,000

Hundred thousands	Ten thousands	Thousands	Hundreds	Tens	Ones
1	1	1	1	1	1
1	1	1	1		1
1	1		1		1
1			1		1
			1		1
					1
4	3	2	5	1	6

**Write in number:** 432,516

**Write in words:** Four hundred thirty-two thousand five hundred sixteen





## Let's practice

### 1. Write numbers or words.

Write in number	Hundred thousands	Ten thousands	Thousands	Hundreds	Tens	Ones	Write in words
137,025	1	3	7	0	2	5	One hundred thirty-seven thousand twenty-five
472,189							
	4	0	3	7	8	0	
							One hundred thousand two hundred

### 2. Write in numbers or words.

a. 427,136

.....  
.....  
.....

b. Nine hundred twenty-seven thousand thirty

.....

c. 999,999

.....  
.....  
.....

d. Five hundred two thousand seven hundred eight

.....



## Let's try

### 1. Fill in the box with $>$ , $<$ or $=$ .

Example:  $403,287$    $430,287$

We say: "Four hundred three thousand two hundred eighty-seven is less than four hundred thirty thousand two hundred eighty-seven."

a.  $109,985$    $109,958$

b.  $270,003$    $269,999$

c.  $823,756$    $823,756$

### 2. Arrange the numbers from least to greatest:

$298,783$ ;  $239,899$ ;  $298,378$ ;  $298,387$ ;  $298,873$ .

## Math in my world

Mom gave Hoa an allowance of 100,000 VND for 5 days of a week, but she only spent 8,000 VND each day and she saved the rest. How much did she save after 5 days?

### Solution

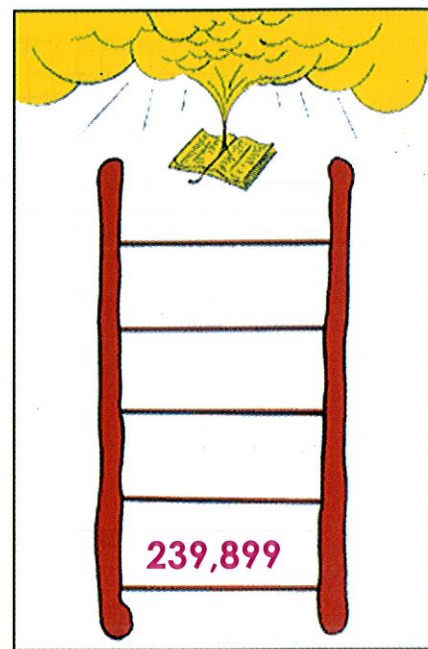
The money Hoa spent after 5 days is:

$$8,000 \times 5 = \dots\dots\dots \text{ (VND)}$$

The money Hoa saved after 5 days is:

$$100,000 - \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \text{ (VND)}$$

Answer:  $\dots\dots\dots$  VND





## Let's learn

10 hundred thousands = 1 million = 1,000,000

10 millions = 1 ten million = 10,000,000

10 ten millions = 1 hundred million = 100,000,000

Ranges of million: millions, ten millions, hundred millions

## Objectives

- To identify million and millions period
- To know how to write million and millions period

## Vocabulary

millions period (millions, ten millions, hundred millions)

## Let's practice

## 1. Write in words.

a. 4,623,158

.....

.....

.....

.....

b. 57,029,831

.....

.....

.....

.....

c. 132,579,864

.....

.....

.....

.....









## 2. Write the given words in number. How many digits are there in each number?

Example: Six hundred: 600  
3 digits

a. Fifteen thousand: .....

..... digits

b. Fifty thousand: .....

..... digits

c. Thirty-six million: .....

..... digits

d. One thousand three hundred: .....

..... digits

### Math in my world

The following table shows information of education of a country in the school year 2016 – 2017.

Level \ Quantity	Primary school	Secondary school	High school
Number of schools	14,316	9,873	2,140
Number of students	8,350,191	6,612,099	2,616,207
Number of teachers	362,627	180,943	98,714

Base on the table above, answer the following questions:

In the school year 2016 – 2017,

a. how many primary schools are there?

b. how many students are there?

c. how many high school teachers are there?



# Unit 7 Units of Mass

## Let's learn

The table of units of mass

More than kilogram			Kilogram	Less than kilogram		
Ton	Quintal	Yen	Kg	Hg (hectogram)	Dag (decagram)	g (gram)
1 ton = 10 quintals = 1,000 kg	1 quintal = 10 yens = 100 kg	1 yen = 10 kg	1 kg = 10 hg = 1,000 g	1 hg = 10 dag = 100 g	1 dag = 10 g	1 g

Note: Each unit of mass is 10 times as many as the next unit.

## Let's practice

### 1. Write the suitable numbers.

Example: 1 hg = 100 g

We say: "One hectogram is equal to one hundred gram."

a. 1 dag = ..... g      50 dag = ..... hg      4 hg = ..... g

b. 900 g = ..... hg      7 kg = ..... g      8,000 g = ..... kg

c. 4 kg 200 g = ..... g      9 hg 30 g = ..... g      7 kg 50 g = ..... g

### 2. How much?

Example: 320 dag – 120 dag = 200 dag

We say: "Three hundred twenty decagrams minus one hundred twenty decagrams equals two hundred decagrams."

a. 427 g + 128 g = .....;      560 kg + 76 kg = .....

b. 928 dag – 758 dag = .....;      820 hg – 72 hg = .....

c. 138 g x 3 = .....;      429 kg : 3 = .....

## Objectives

- To identify the units of mass
- Vocabulary: ton, quintal, yen, kilogram, hectogram, decagram, gram





## Let's try

### 1. Fill in the box with $<$ , $>$ or $=$ .

Example: 6 kg 200 g  7 kg

We say: "6 kilograms 200 grams is equal to 6,200 grams;

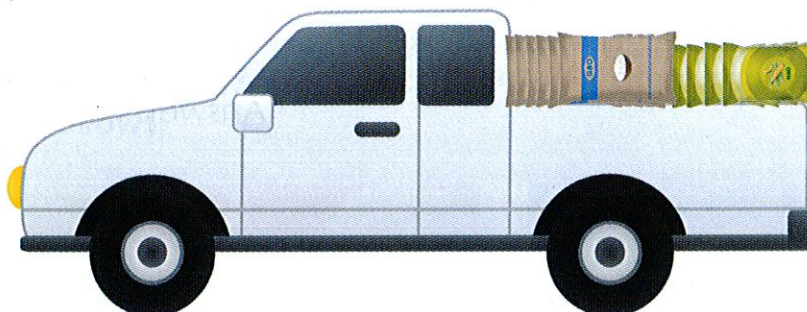
7 kilograms is equal to 7,000 grams.

And 6,200 grams is less than 7,000 grams; therefore, 6 kilograms 200 grams is less than 7 kilograms."

a. 4 kg 200 g  5 kg                      700 g  6 hg 90 g

b. 2 tons 40 kg  2,040 kg                      6 quintals 6 kg  7 quintals

### 2. There are 4 sacks of rice and 6 sacks of corn. Each sack of rice is 45 kg and each sack of corn is 38 kg. How many kilograms of rice and corn are there in all?



### Solution

The mass of 4 sacks of rice is:

$$45 \times 4 = \dots\dots\dots (\text{kg})$$

The mass of 6 sacks of corn is:

$$38 \times 6 = \dots\dots\dots (\text{kg})$$

The mass of rice and corn is:

$$\dots\dots\dots + \dots\dots\dots = \dots\dots\dots (\text{kg})$$

Answer:  $\dots\dots\dots$  kg



## Math in my world

In class 4/1, the boys have 4 packs of cookies, each of them weighs 150 g. The girls have 2 packs of candies, each of them weighs 200 g. How many kilograms of cookies and candies are there altogether?

### Solution

The mass of 4 packs of cookies is:

$$150 \times 4 = \dots\dots\dots (g)$$

The mass of 2 packs of candies is:

$$200 \times 2 = \dots\dots\dots (g)$$

The mass of cookies and candies is:

$$\dots\dots\dots + \dots\dots\dots = \dots\dots\dots (g)$$

$$\dots\dots\dots g = \dots\dots\dots kg$$

Answer:  $\dots\dots\dots$  kg.





# Review 1

ENGLISH TEACHER CLUB

Choose and circle the correct answer.

1. Seventy-six million forty thousand eight hundred.

A. 76,040,800

B. 76,400,800

C. 76,004,800

D. 76,040,080

2. Value of 7 in 572,134,562 is:

A. 70,000

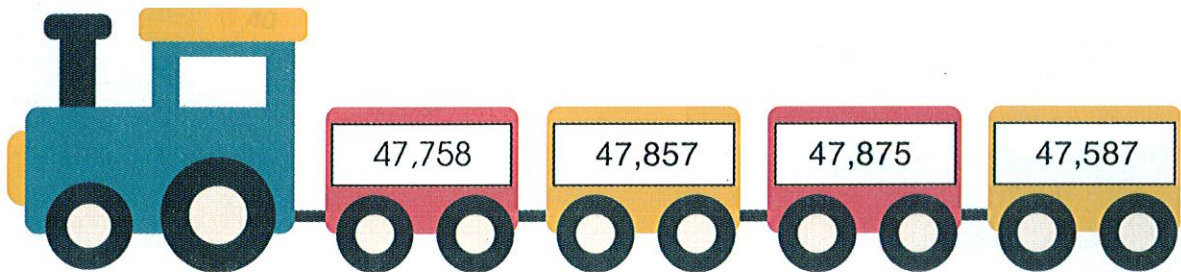
B. 700,000

C. 7,000,000

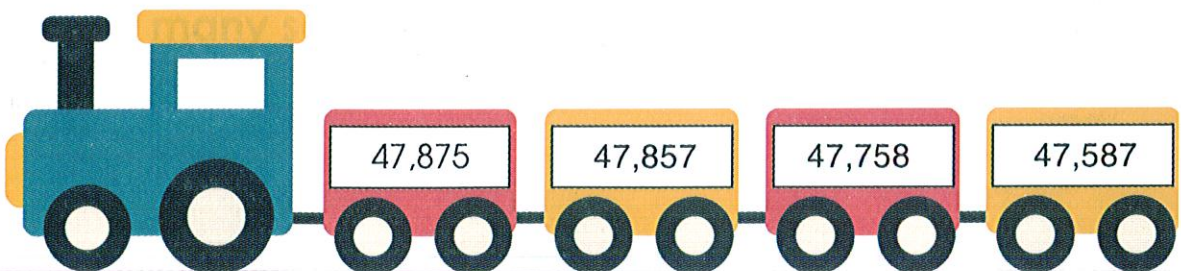
D. 70,000,000

3. The numbers 47,857; 47,875; 47,587; 47,758 are arranged from least to greatest as follows:

A.

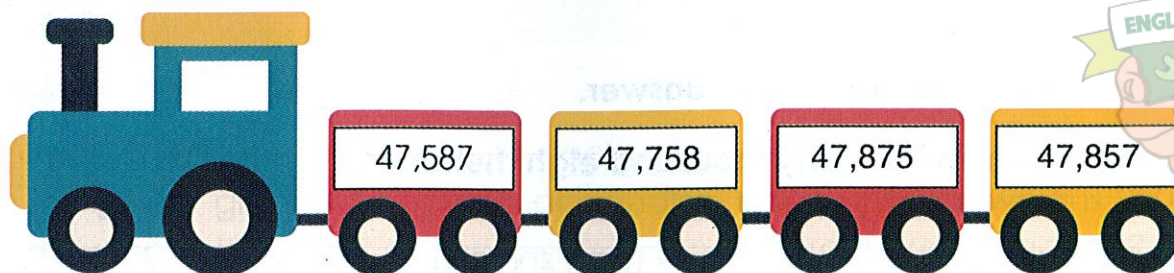


B.

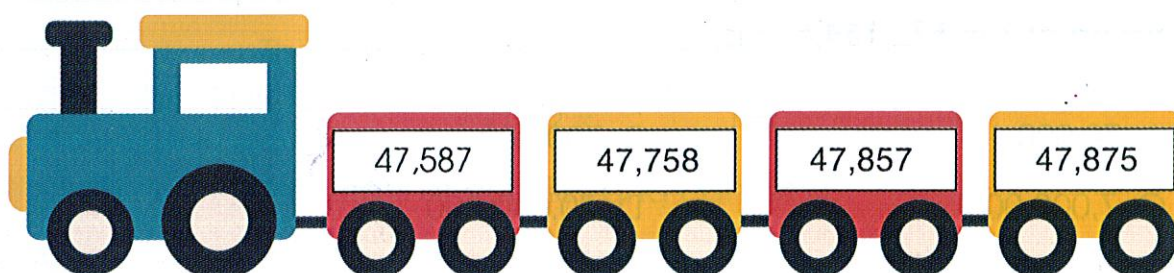




C.



D.



4. 9 tons 35 kg = ...?... kg

A. 9,035

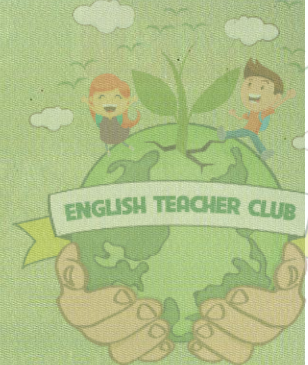
B. 9,305

C. 9,053

D. 935



# Measuring Time; The Basic Operations with Natural Numbers



## Time Measurement



- How many hours are there in a day?
- How many minutes are there in an hour?
- How many seconds are there in a minute?





## Let's learn

1. Second: 1 hour = 60 minutes  
1 minute = 60 seconds

2. Century: 1 century = 100 years

- From the 1<sup>st</sup> year to the year of 100 is called the first century (century I).
- From the year of 101 to the year of 200 is called the second century (century II).
- From the year of 201 to the year of 300 is called the third century (century III).
- From the year of 1901 to the year of 2000 is called the twentieth century (century XX).
- From the year of 2001 to the year of 2100 is called the twenty-first century (century XXI).

## Objectives

- To identify the measurement of time in a minute, hour, day, month and year
- To know how to recognize a century

## Vocabulary

a leap year/month,  
a common year

## Let's practice

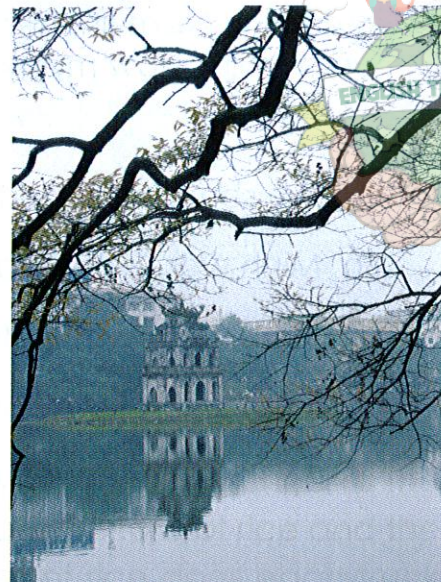
## 1. How many?

- a. 1 minute = ..... seconds  
3 minutes = ..... seconds  
6 minutes 45 seconds = ..... seconds  
1/4 minute = ..... seconds
- b. 60 minutes = ..... hour  
5 hours = ..... minutes  
7 hours 15 minutes = ..... minutes  
1/4 century = ..... years



## 2. Which year? Which century?

a. The Vietnamese August Revolution was launched in 1945. It was in the ..... century.



b. South Vietnam Liberation and National Unity was in 1975. It was in the ..... century. It's been ..... years.



c. The twentieth century started from ..... to ..... . 2015 is in the ..... century.

### Let's try

1. Lan competed with Binh for routine swimming. Lan swam for 30 seconds; Binh was 10 seconds faster than Lan . How many seconds did Binh swim? How many seconds did Lan and Binh swim in all?

### Solution

The time Binh swam is:

$$30 - \dots\dots\dots = 20 \text{ (seconds)}$$

The time Lan and Binh swam in all is:

$$30 + 20 = \dots\dots\dots \text{ (seconds)}$$

Answer: ..... seconds





2. In a race, Nam finished in 15 seconds, Minh finished in 12 seconds. Who was faster? How many seconds was it faster?

### Solution

Twelve seconds is shorter than fifteen seconds.

So, Minh was faster than Nam.

The time Minh was faster than Nam is:

$$15 - 12 = \dots\dots\dots \text{ (seconds)}$$

Answer:  $\dots\dots\dots$  seconds.



### Math in my world

1. There are 12 months in a year. List the names of the months that have: 30 days, 31 days, 28 days (or 29 days).

.....

.....

.....

.....



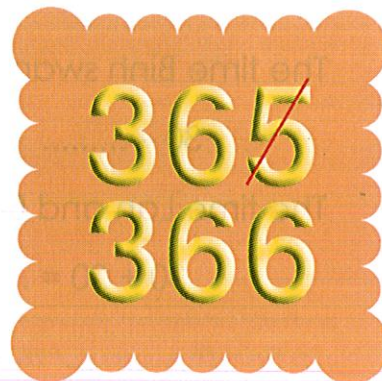
2. How many days are there in a leap year? How many days are there in a common year? (Write the numbers in words.)

.....

.....

.....

.....





**Objectives**

- To know the way to find the average of the numbers
- To know how to read and understand a chart

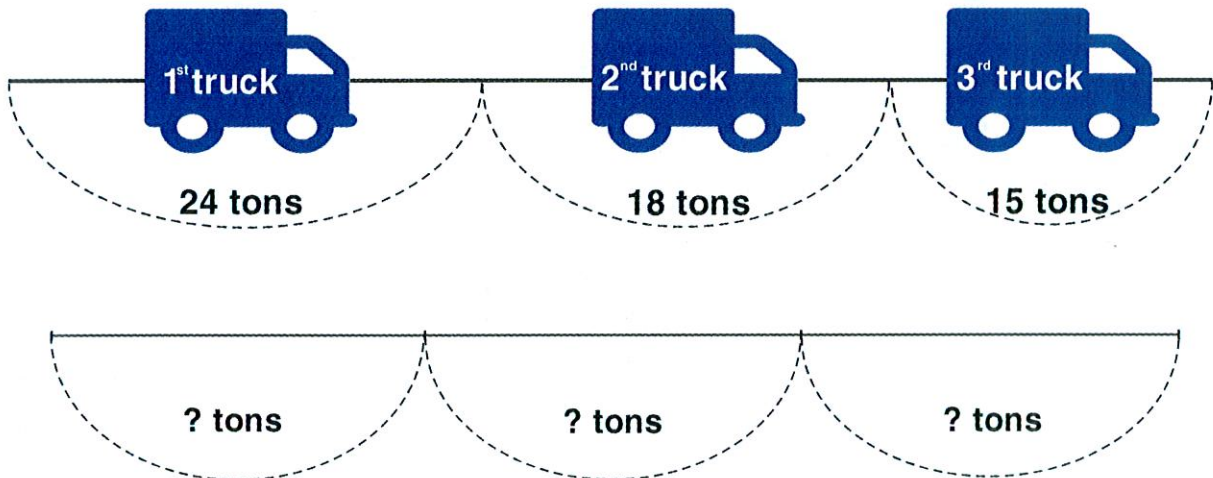
**Vocabulary**

arithmetic mean

**Let's learn**

Example:

Problem: There are 3 trucks with rice on the way to the warehouse. The 1<sup>st</sup> truck carries 24 tons of rice, the 2<sup>nd</sup> one carries 18 tons of rice and the 3<sup>rd</sup> one carries 15 tons of rice. How many tons of rice does each truck carry on average?

**Solution**

The sum of rice in 3 trucks is:

$$24 + 18 + 15 = 57 \text{ (tons)}$$

On average, each truck carries:

$$57 : 3 = 19 \text{ (tons)}$$

In short, 19 is the arithmetic mean.

$$\text{Write: } (24 + 19 + 15) : 3 = 19.$$

**Therefore, if we want to find the arithmetic mean of several numbers, we have to find the sum of these numbers and divide by the quantity of the terms.**



## Let's practice

### 1. Find the arithmetic mean of:

a. 513 and 425.

b. 90; 82; 93; 72 and 68.

### 2. The mass of 5 students are 45 kg, 42 kg, 40 kg, 48 kg and 50 kg. What is the mass of each student on average?



### Solution

The mass of 5 students in all is:

$$45 + 42 + 40 + 48 + 50 = \dots\dots\dots \text{ (kg)}$$

The mass of each student on average is:

$$\dots\dots\dots : 5 = \dots\dots\dots \text{ (kg)}$$

Answer:  $\dots\dots\dots$  kg

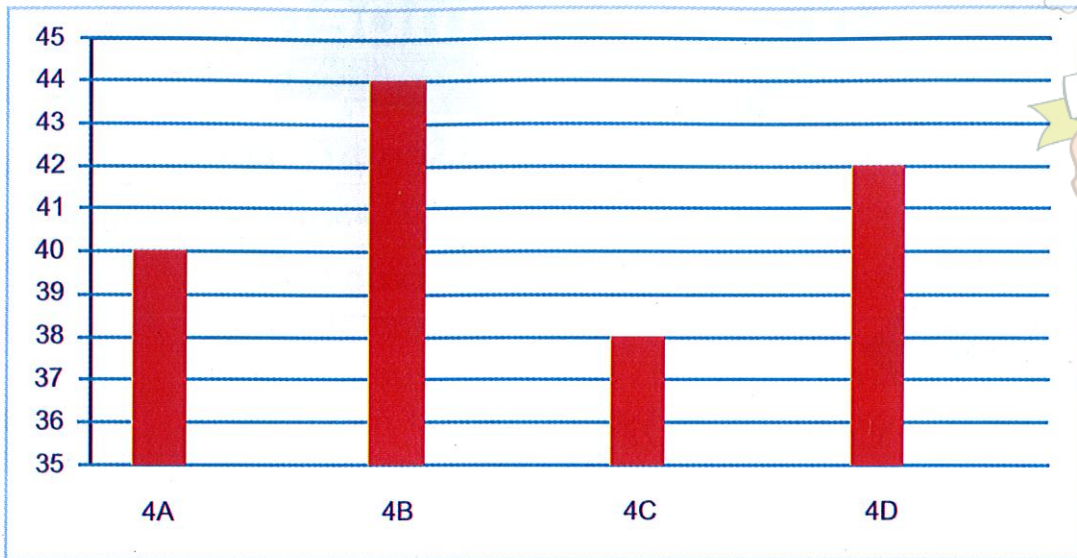
## Let's try

A chart for number of students in grade 4 is given below.

Look at the chart and answer the questions.

- How many students are there in class 4A? 4C? .....
- Which class has the most students? .....
- Which class has the least students? .....
- How many more students does class 4B have than class 4C? .....
- How many students does each class have on average? .....





### Math in my world

Four students in grade 4 are 138 cm, 132 cm, 132 cm, 134 cm tall respectively. What is the average height of each student?

#### Solution

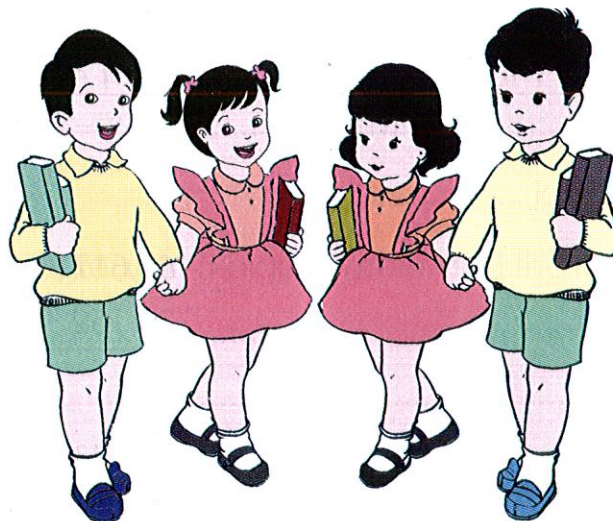
The height of 4 students is:

$$\dots\dots\dots + \dots\dots\dots + \dots\dots\dots + \dots\dots\dots = 536 \text{ (cm)}$$

The average height of each student is:

$$536 : \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \text{ (cm)}$$

Answer:  $\dots\dots\dots$  cm





# Unit 10 Addition – Subtraction with Natural Numbers

ENGLISH TEACHER CLUB

## Objectives

- To practice the operation of natural numbers
- To know how to add and subtract natural numbers

## Vocabulary

carry over (regroup)

### Let's learn

1. Addition: Calculate  $42,765 + 19,083$

$$\begin{array}{r} \leftarrow \\ 42,765 \\ + 19,083 \\ \hline 61,848 \end{array}$$

*Adding digits from right to left. This is the rule:*

- 5 plus 3 equals 8, write **8**
- 6 plus 8 equals 14, write **4** carry 1 over
- 7 plus 0 equals 7, add 1 to 7 we have 8, write **8**
- 2 plus 9 equals 11, write **1** carry 1 over
- 4 plus 1 equals 5, add 1 to 5 we have 6, write **6**

2. Subtraction: Calculate  $62,817 - 35,233$

$$\begin{array}{r} \leftarrow \\ 62,817 \\ - 35,233 \\ \hline 27,584 \end{array}$$

*Subtracting digits from right to left. This is the rule:*

- 7 minus 3 equals 4, write **4**
- 1 is smaller than 3. So, we borrow 1, then we have 11. 11 minus 3 equals 8, write **8** carry 1 over
- Add 1 to 2 we have 3, 8 minus 3 equals 5, write **5**
- 2 is smaller than 5. So, we borrow 1, then we have 12. 12 minus 5 equals 7, write **7** carry 1 over
- Add 1 to 3 we have 4, 6 minus 4 equals 2, write **2**

### Let's practice

1. Calculate.

a. 
$$\begin{array}{r} + 86,273 \\ 7,654 \\ \hline \end{array}$$

b. 
$$\begin{array}{r} 42,617 \\ - 38,152 \\ \hline \end{array}$$

c. 
$$\begin{array}{r} 37,682 \\ + 38,119 \\ \hline \end{array}$$

d. 
$$\begin{array}{r} 90,073 \\ - 14,251 \\ \hline \end{array}$$





## 2. Find the value of $x$ .

Example:  $52,764 + x = 81,328$

$$x = 81,328 - 52,764$$

$$x = 28,564$$

We say: "Fifty-two thousand seven hundred sixty-four plus  $x$  equals eighty-one thousand three hundred twenty-eight. So the  $x$  would be as eighty-one thousand three hundred twenty-eight minus fifty-two thousand seven hundred sixty-four as twenty-eight thousand five hundred sixty-four."

a.  $x - 2,158 = 99,827$

.....

.....

b.  $62,817 - x = 27,584$

.....

.....

Let's try

## 1. Use the chart to solve the problem.



### Solution

The distance from Phan Thiet to Ha Noi is:

$$1,730 - 225 = \text{..... (km)}$$

Answer: ..... km

## 2. Find the sum of the greatest 5-digit number and the least 5-digit number.

.....

.....

.....

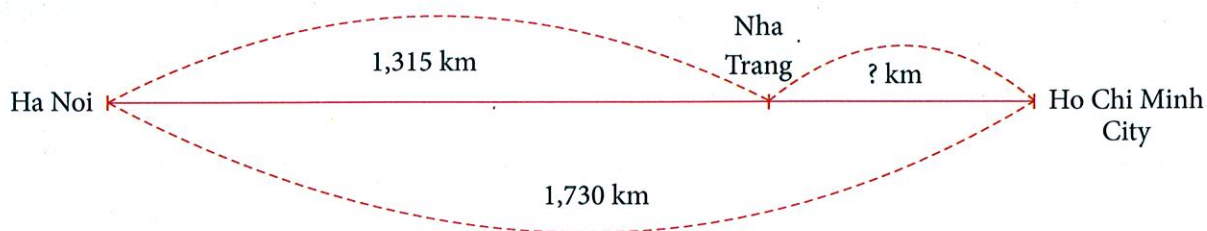
.....



## Math in my world

ENGLISH TEACHER CLUB

The railway connecting Ha Noi and Ho Chi Minh City is 1,730 km long. The railway connecting Ha Noi and Nha Trang is 1,315 km long. How far is it from Nha Trang to Ho Chi Minh City?

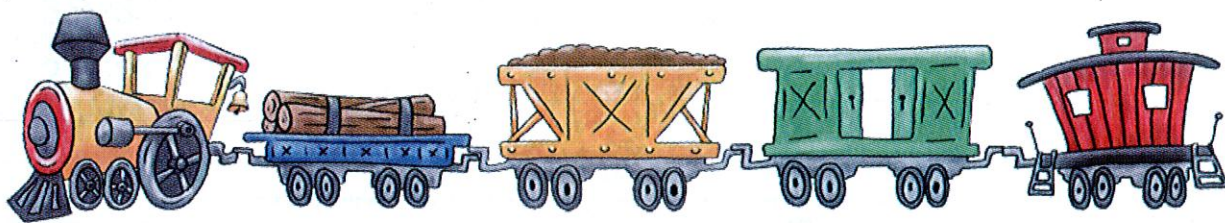


### Solution

The distance from Nha Trang to Ho Chi Minh City is:

$$\dots\dots\dots - \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \text{ (km)}$$

Answer:  $\dots\dots\dots$  km





# Review 2



## I. Choose and circle the correct answer.

1. Which century is the year 2015 in?  
A. The 18<sup>th</sup> century                      B. The 19<sup>th</sup> century  
C. The 20<sup>th</sup> century                      D. The 21<sup>st</sup> century
2. 3 minutes 45 seconds = ..... seconds.  
A. 215                                      B. 252  
C. 225                                      D. 251
3. Leap year is the year in which February has 29 days. As usual, how often does a leap year happen?  
A. 1 year                                      B. 2 years  
C. 3 years                                      D. 4 years
4. Quang Trung Emperor defeated the Qing invaders in 1789. Which century is the year in?  
A. The 16<sup>th</sup> century  
B. The 17<sup>th</sup> century  
C. The 18<sup>th</sup> century  
D. The 19<sup>th</sup> century

## II. Problems

5. Fill in the blanks with the correct numbers.  
A. 3 days = ..... hours  
B. 4 hours = ..... minutes  
C. 8 minutes = ..... seconds  
D. 4 minutes 20 seconds = ..... seconds



6. 6 liters of oil are filled in the first can; 4 liters of oil are filled in the second can. How many liters are there in each can if they are filled equally?

**Solution**

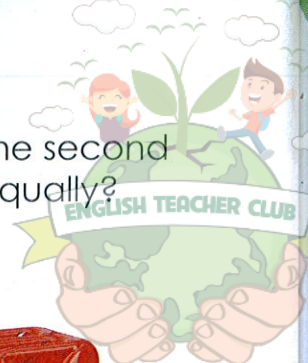
The liters of oil filled in both of the cans are:

$$6 + 4 = \dots\dots\dots (\text{liters})$$

The liters of oil filled equally in each can are:

$$\dots\dots\dots : 2 = \dots\dots\dots (\text{liters})$$

Answer:  $\dots\dots\dots$  liters



7. There are 25, 27, 32 students in 3 classes respectively. What is the average number of students in each class?

**Solution**

The students of 3 classes in all are:

$$25 + 27 + 32 = \dots\dots\dots (\text{students})$$

The average number of students in each class is:

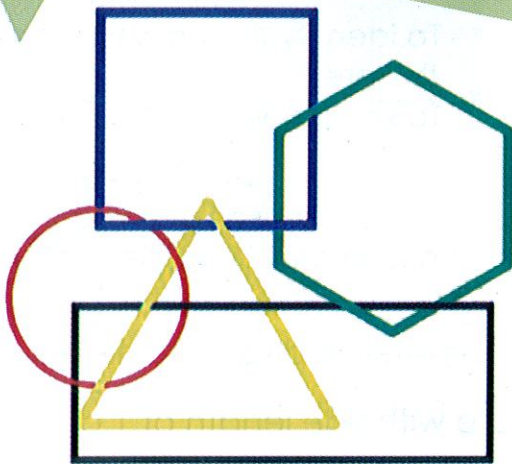
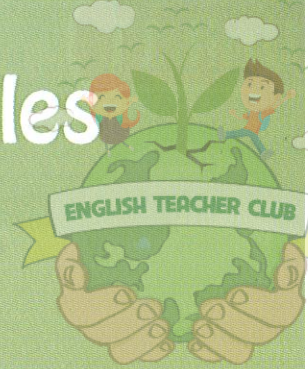
$$\dots\dots\dots : 3 = \dots\dots\dots (\text{students})$$

Answer:  $\dots\dots\dots$  students





# Geometry; Divisibility rules for 2; 5; 3; 9



- How many shapes can you see?
- What are they?



- By what numbers is 25 divisible?
- By what numbers is 39 divisible?
- By what numbers is 64 divisible?





## Objectives

- To identify the units to measure the area
- To know how to measure the area

## Vocabulary

square decimeter, square centimeter, area, perimeter

## Let's learn

- To find the area, we often use square decimeter and square meter.
- 1 square decimeter is the area of a square with side length of 1 dm.
- 1 square meter is the area of a square with side length of 1 m.
- $\text{m}^2$  stands for square meter.
- $\text{dm}^2$  stands for square decimeter.
- $\text{cm}^2$  stands for square centimeter.

$$1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2$$

$$100 \text{ dm}^2 = 1 \text{ m}^2$$

## Let's practice

### 1. Write suitable numbers or words.

Number	Write in words
823 $\text{dm}^2$	
	One hundred six square meters
275 $\text{cm}^2$	
	Three hundred thirty-three square decimeters
42,073 $\text{m}^2$	





## 2. Find the value.

$$100 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$$

$$400 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$$

$$4 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

$$6 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

$$5 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$$

$$52 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

$$9 \text{ dm}^2 \ 6 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

$$3 \text{ m}^2 \ 7 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$$

### Let's try

The rectangular floor of a meeting room has the length of 8 m and the width of 6 m. The floor is lined with rectangular bricks that has the length of 40 cm and the width of 30 cm. How many bricks are needed for the floor?

### Solution

The area of the floor of the meeting room is:

$$8 \times \dots\dots\dots = 48 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$48 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

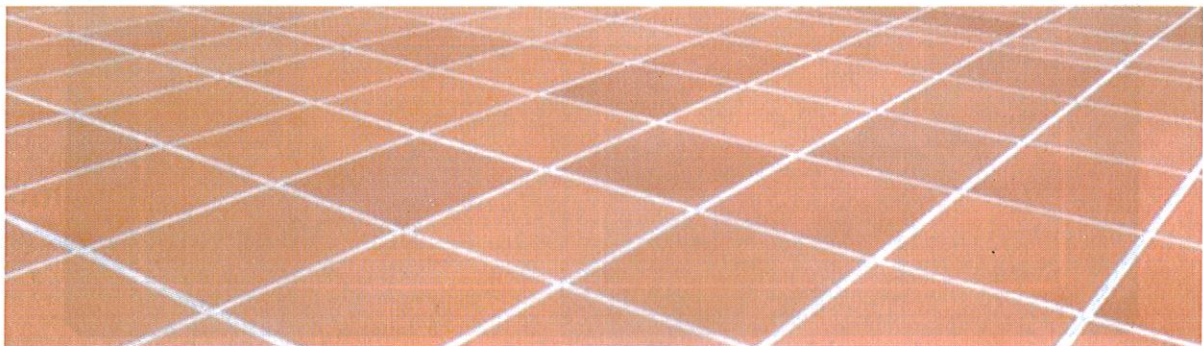
The area of the brick is:

$$30 \times \dots\dots\dots = 1,200 \text{ (cm}^2\text{)}$$

The number of bricks needed for the floor is:

$$480,000 : \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \text{ (bricks)}$$

Answer:  $\dots\dots\dots$  bricks





## Math in my world

ENGLISH TEACHER CLUB

A rectangular stadium has the length of 180 m. Its length is twice as long as the width. What are the perimeter and the area of the stadium?

### Solution

The width of the stadium is:

$$180 : 2 = \dots\dots\dots (\text{m})$$

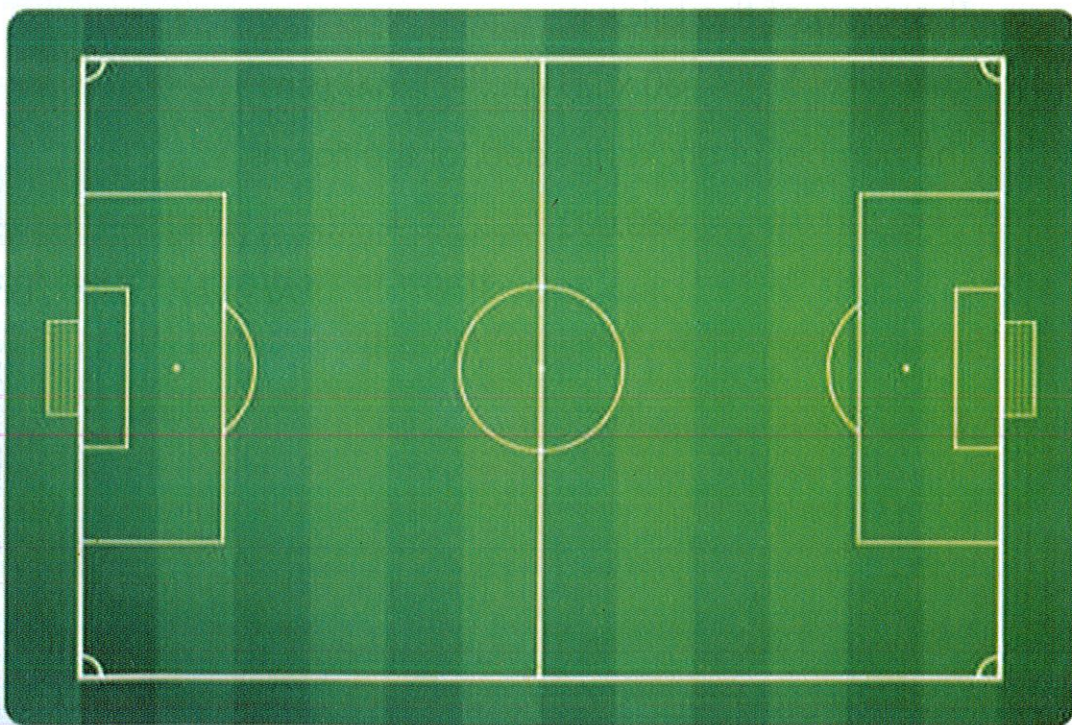
The perimeter of the stadium is:

$$(180 + \dots\dots\dots) \times 2 = \dots\dots\dots (\text{m})$$

The area of the stadium is:

$$180 \times \dots\dots\dots = \dots\dots\dots (\text{m}^2)$$

Answers:  $\dots\dots\dots \text{m}$  and  $\dots\dots\dots \text{m}^2$





# Unit 12 Acute Angle, Obtuse Angle and Straight Angle

ENGLISH TEACHER CLUB

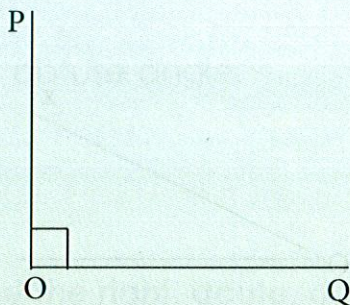
## Objectives

- To identify the angles, sides of each shape
- To compare the angles

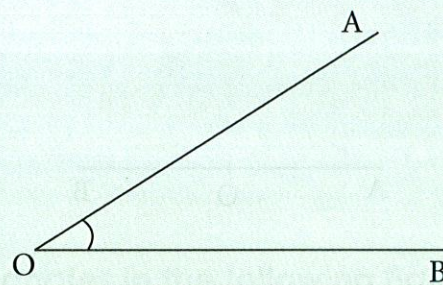
## Vocabulary

acute angle, obtuse angle, straight angle.

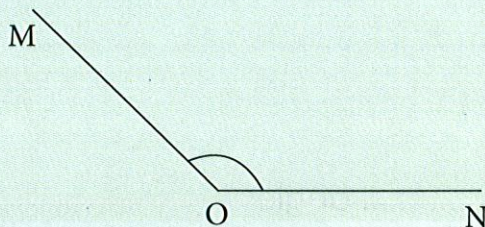
Let's learn



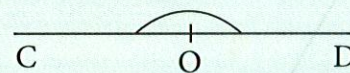
Angle O is a **right angle**.  
OP and OQ are two sides.



Angle O is an **acute angle**.  
OA and OB are two sides.



Angle O is an **obtuse angle**.  
OM and ON are two sides.



Angle O is a **straight angle**.  
OC and OD are two sides.

Comment:

1. An acute angle is smaller than a right angle.
2. An obtuse angle is larger than a right angle.
3. A straight angle is twice as large as a right angle.

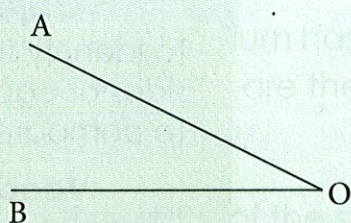




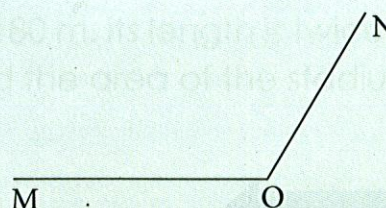
Let's practice



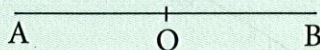
1. Name the angles below.



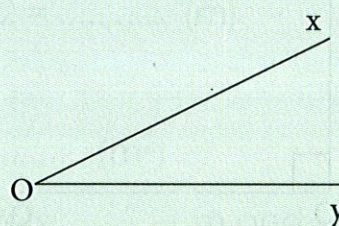
It's a/an *acute* angle



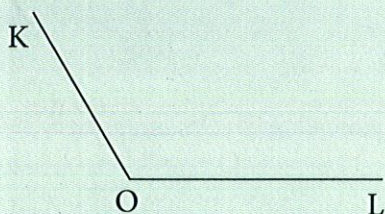
It's a/an ..... angle



It's a/an ..... angle

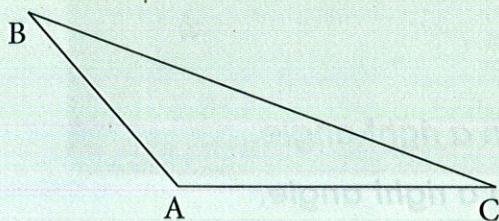


It's a/an ..... angle



It's a/an ..... angle

2. Write suitable numbers or words.



In triangle ABC, there is/are:

- ..... acute angle(s) and ..... obtuse angle(s).
- acute angle B with sides .....
- angle ..... with sides CA, CB.





Let's try

1. Draw a triangle with

- a. 3 acute angles.
- b. 1 right angle.
- c. 1 obtuse angle.

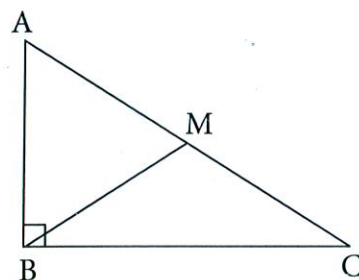
2. Name the right, acute, obtuse, straight angles in the following figure.

.....

.....

.....

.....



### Math in my world

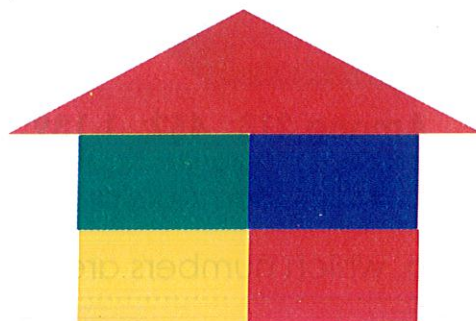
How many right, acute, obtuse angles can you find in the house below?

**Solution**

There is/are \_\_\_\_\_ right angle(s).

There is/are \_\_\_\_\_ acute angle(s).

There is/are \_\_\_\_\_ obtuse angle(s).





## Let's learn

## 1. Divisibility rules for 2

Example:

$20 : 2 = 10$

$12 : 2 = 6$

$34 : 2 = 17$

$46 : 2 = 23$

$28 : 2 = 14$

$21 : 2 = 10 \text{ (with a remainder of 1)}$

$13 : 2 = 6 \text{ (with a remainder of 1)}$

$35 : 2 = 17 \text{ (with a remainder of 1)}$

$47 : 2 = 23 \text{ (with a remainder of 1)}$

$29 : 2 = 14 \text{ (with a remainder of 1)}$

Numbers ending with 0; 2; 4; 6; 8 are divisible by 2.

These numbers are **even numbers**.

## 2. Divisibility rules for 5

Example:

$10 : 5 = 2$

$15 : 5 = 3$

$20 : 5 = 4$

$25 : 5 = 5$

$11 : 5 = 2 \text{ (with a remainder of 1)}$

$17 : 5 = 3 \text{ (with a remainder of 2)}$

$18 : 5 = 3 \text{ (with a remainder of 3)}$

$19 : 5 = 3 \text{ (with a remainder of 4)}$

Numbers ending with 0; 5 are divisible by 5.

These numbers may be **odd numbers** or **even numbers**.

## Let's practice

## 1. Among 213; 452; 1,139; 4,705; 20,134; 72,618; 2,103; 1,206; 11,330

a. which numbers are divisible by 2? .....

b. which numbers are not divisible by 2? .....





2. Among 35; 18; 210; 472; 505; 7,219; 47,863; 16,300; 97,687

a. which numbers are divisible by 5? .....

b. which numbers are not divisible by 5? .....

Let's try

1. Fill in the blanks with the correct numbers.

a. Count on by 2s.



These numbers are ..... by 2

b. Count back by 5s.



These numbers are ..... by 5

2. Write

a. The greatest 3-digit number divisible by 2: .....

b. The smallest 3-digit number divisible by 2: .....

c. The greatest 4-digit number divisible by 5: .....

d. The smallest 4-digit number divisible by 5: .....





## Math in my world

Do you think that a number ending with 0 is divisible by both 2 and 5?

Why?

.....

.....

.....

.....





## Let's learn

### 1. Divisibility rules for 3

Example:

$$45 : 3 = 15$$

We know:  $4 + 5 = 9$

$$9 : 3 = 3$$

$$111 : 3 = 37$$

We know:  $1 + 1 + 1 = 3$

$$3 : 3 = 1$$

$$47 : 3 = 15 \text{ (with a remainder of 2)}$$

We know:  $4 + 7 = 11$

$$11 : 3 = 3 \text{ (with a remainder of 2)}$$

$$112 : 3 = 37 \text{ (with a remainder of 1)}$$

We know:  $1 + 1 + 2 = 4$

$$4 : 3 = 1 \text{ (with a remainder of 1)}$$

**A number is divisible by 3 if the sum of its digits is divisible by 3.**

## Objectives

- To recognize the numbers under divisibility rules for 3; 9

### 2. Divisibility rules for 9

Example:

$$18 : 9 = 2$$

We know:  $1 + 8 = 9$

$$9 : 9 = 1$$

$$27 : 9 = 3$$

We know:  $2 + 7 = 9$

$$9 : 9 = 1$$

$$925 : 9 = 102 \text{ (with a remainder of 7)}$$

We know:  $9 + 2 + 5 = 16$

$$16 : 9 = 1 \text{ (with a remainder of 7)}$$

$$289 : 9 = 32 \text{ (with a remainder of 1)}$$

We know:  $2 + 8 + 9 = 19$

$$19 : 9 = 2 \text{ (with a remainder of 1)}$$

**A number is divisible by 9 if the sum of its digits is divisible by 9.**

## Let's practice

**1. Among 3,541; 6,543; 5,020; 9,222; 7,653; 11,666; 41,012; 52,104**

a. which numbers are divisible by 3? .....

b. which numbers are divisible by 9? .....

c. which numbers are divisible by both 3 and 9? .....





## 2. Fill in the blanks with correct 3-digit numbers

- a. which are divisible by 3: 414; .....;.....  
b. which are divisible by 9: .....;.....; 216

### Let's try

#### 1. Write

- a. The greatest 3-digit number that is divisible by 3: .....  
b. The least 3-digit number that is divisible by 3: .....  
c. The greatest 4-digit number that is divisible by 9: .....  
d. The least 4-digit number that is divisible by 9: .....

#### 2. Write T (True) or F (False).

- a. 13,465 is not divisible by 3 .....  
b. 70,009 is divisible by 9 .....  
c. 78,435 is not divisible by 9 .....

### Math in my world

What are even days and odd days in a week?



Even days are: ....., ....., .....

Odd days are: Sunday, ....., .....





**1. Among 428; 105; 209; 4,130; 9,216; 5,155; 72,810; 52,618**

- which numbers are divisible by 2?
- which numbers are divisible by 5?
- which numbers are divisible by 3?
- which numbers are divisible by 9?
- which numbers are divisible by 2; 5; 3 and 9?

**2. Fill in the boxes  with the correct digits.**

- 1,32 is divisible by both 2 and 5.
- 28 divisible by 3 but not by 9.
- 80,80 is divisible by both 3 and 9.
- 12,78 is divisible by 2, 5, 3 and 9.

**3. Using four digits 0; 1; 5; 3**

- write 4-digit numbers which is divisible by 2.....
- write 4-digit numbers which is divisible by 5.....
- write 4-digit numbers which is divisible by 3.....
- write 4-digit numbers which is divisible by 9.....
- write 4-digit numbers which is divisible by 2; 5; 3 and 9.....

**4. Among 4,726; 1,030; 4,950; 1,267; 52,316; 56,135; 13,071; 92,018**

- which numbers are divisible by 2? .....
- which numbers are divisible by 5? .....
- which numbers are divisible by both 2 and 5? .....
- which numbers are divisible by 3? .....
- which numbers are divisible by 9? .....
- which numbers are divisible by 2; 5; 3 and 9? .....



# Review 3



## I- Choose and circle the correct answer.

1. Six hundred fifteen million six hundred two thousand eighty.

- A. 615,620,080
- B. 615,602,800
- C. 615,602,080
- D. 614,602,008

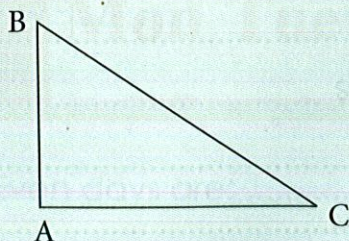
2.  $4 \text{ m}^2 127 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

- A. 41,270
- B. 41,720
- C. 40,127
- D. 4,127

3. What is the remainder when 8,469 is divided by 241?

- A. 43
- B. 34
- C. 42
- D. 33

4.



In the triangle ABC, there are:

- A. 1 right angle and 2 acute angles.
- B. 1 right angle and 2 obtuse angles.
- C. 1 obtuse angle and 2 right angles
- D. 3 acute angles.





5. Which one is correct?

- A. Right angle  $>$  obtuse angle  $>$  straight angle  $>$  acute angle.
- B. Straight angle  $>$  obtuse angle  $>$  right angle  $>$  acute angle.
- C. Straight angle  $>$  right angle  $>$  obtuse angle  $>$  acute angle.
- D. Straight angle  $>$  acute angle  $>$  right angle  $>$  obtuse angle.

## II- Problems

6. Draw a triangle with 1 obtuse angle and 2 acute angles.

7. The perimeter of a rectangular cover is 240 cm. The width is 20 cm shorter than the length. What is the area of the rectangular cover?

.....

.....

.....

.....

.....

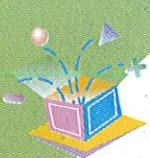
.....

.....

8. Fill in the boxes  with suitable digits so that the numbers are divisible by 3 but not by 9:

56  ;      2,  35





*Chịu trách nhiệm xuất bản :*

Chủ tịch Hội đồng Thành viên **MẠC VĂN THIÊN**

Tổng Giám đốc **GS.TS. VŨ VĂN HÙNG**

Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập **TS. PHAN XUÂN THÀNH**

*Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :*

Phó Tổng biên tập **PHAN XUÂN KHÁNH**

Giám đốc Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định

**TRẦN THỊ KIM NHUNG**

*Biên tập nội dung :* **TRẦN THANH HÀ – TRẦN THỊ CẨM VÂN**

*Minh họa :* **HOÀNG PHƯƠNG LIÊN**

*Trình bày bìa :* **ĐẶNG NGỌC HÀ**

*Sửa bản in :* **TRẦN THANH HÀ**

*Chế bản tại :* **CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH**

*Trong sách có sử dụng một số hình ảnh từ Internet để minh họa cho nội dung. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các tác giả.*

---

**Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Gia định -  
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giữ quyền công bố tác phẩm.**

---

**MATH IN MY WORLD 4**

---

**Mã số : T4N11M6 - DVN**

Số đăng kí KHXB : 1267-2016/CXBIPH/8-600/GD

Số QĐXB : 894STK/QĐ-GD-HCM, ngày 29 tháng 08 năm 2016

Số ISBN : 978-604-0-08925-0

In 10.000 bản (QĐ in số 47), khổ 20,5 x 27,5cm

Đơn vị in : Công ty TNHH Một Thành Viên In Sài Gòn Giải Phóng.

Số 90A Nguyễn Văn Quá, P. Đồng Hưng Thuận, Q.12 - TP. HCM.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 09 năm 2016.





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH**

Địa chỉ : 231 Nguyễn Văn Cừ, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 38.323.767 | Fax : (08) 38.391.473

Website : [www.xuatbangiadinh.vn](http://www.xuatbangiadinh.vn)



## MỜI CÁC EM TÌM ĐỌC

- ★ MY FOURTH DIARY
- ★ GET IT UP 4
- ★ MATH IN MY WORLD 4
- ★ AMAZING SCIENCE 4
- ★ ĐỀ KIỂM TRA THAM KHẢO MÔN TIẾNG ANH 4  
(Sử dụng kèm đĩa CD)
- ★ HO CHI MINH CITY, MY LOVELY HOMETOWN

**Bộ sách được phát hành tại :**

**▪ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**

Địa chỉ : 231 Nguyễn Văn Cừ, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 3835.1363 - (08) 3835.7197

Fax : (08) 3830.5002 - (08) 6261.0733

Website : [www.sachhocktro.com.vn](http://www.sachhocktro.com.vn)

**▪ CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ**

**▪ CÁC CỬA HÀNG SÁCH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH :**

★ 231 Nguyễn Văn Cừ, quận 5. Điện thoại : (08) 3835.2859

★ 223 Nguyễn Tri Phương, quận 5. Điện thoại : (08) 3859.1410

★ 261C Lê Quang Định, quận Bình Thạnh. Điện thoại : (08) 3551.5257

★ 116 Đinh Tiên Hoàng, quận Bình Thạnh. Điện thoại : (08) 3899.7116

ISBN: 978-604-0-08925-0



Giá : 36.000đ

